| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIÊN KHÁNH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận
*- Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Phạm Hùng Cường;
+ Bà Nguyễn Thị Hưởng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Lương Quang T** - sinh năm 197x, tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: (không); Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Lương Quang T (sinh năm 193x) và bà Lương Thị T (sinh năm 194x); Vợ: Nguyễn Thị Anh H (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơ cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thế H** - sinh năm 197x, tại Khánh Hòa; Tên gọi khác: (không); Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ chụp ảnh; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Nguyễn T (sinh năm 194x) và bà Lý Thị G (sinh năm 195x); Vợ: Diệp Lê Minh T; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơ cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị Kim D – sinh năm 196x
Địa chỉ: xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. (Có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh.
2. Nguyễn Hữu P

Địa chỉ: thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Thị Anh H (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Tháng 02 năm 2016, Lương Quang T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị M (trú xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh) thửa đất số 15xx, tờ bản đồ số 07, diện tích 225,8 $m^2$ tại xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh. Sau đó T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân hàng để vay tiền kinh doanh xe đạp điện.

Tháng 4 năm 2016, bà Nguyễn Thị Anh H (sinh năm 197x, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh) là vợ của T yêu cầu T đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho H xem. Do T đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ngân hàng, không muốn cho vợ biết nên nảy sinh ý định nhờ người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đưa cho H xem làm tin. T đến gặp Nguyễn Thế H nhờ scan 01 sổ đỏ. H không đồng ý nhưng sau khi nghe T nói chỉ đưa cho vợ xem chứ không làm điều gì vi phạm pháp luật nên H đồng ý. T dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) đưa H chụp hình lại và dùng máy tính chỉnh sửa theo nội dung của T yêu cầu rồi lưu vào USB đưa cho T. Sau đó, T đem USB đến cửa hàng photocopy của Nguyễn Hữu P để nhờ in 03 bản giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, T xé bỏ 02 bản và dùng bản còn lại đưa cho H xem rồi cất giữ.

Ngày 01/5/2016 T đến gặp Trần Thị Kim D để vay tiền, nhưng do trước đó T đã vay của bà D và còn nợ nên bà D yêu cầu T phải có giấy tờ thế chấp nên T lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã làm giả đưa cho bà D vay thêm 50.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, hàng tháng T đều đóng lãi đầy đủ cho bà D. Đến khoảng tháng 9/2017 do không còn khả năng trả nợ nên T bỏ về quê tại Thanh Hóa để làm ăn. Sau đó, T gọi điện thoại báo cho bà D biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp là giả và hẹn sẽ trả tiền cho bà D.

Trên cơ sở yêu cầu kiểm tra tính pháp lý của bà Trần Thị Kim D, ngày 23/5/2018, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Diên Khánh có báo cáo gởi Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA356594, số vào sổ CH 01210, cấp ngày 05/8/2015 mang tên Lương Quang T không tồn tại trong hồ sơ địa chính đang lưu giữ, không được phát hành tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Diên Khánh.

Ngày 23/7/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Diên Khánh trình diện, khai nhận hành vi nhờ Nguyễn Thế H làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Tại bản kết luận giám định số 326/GĐTP/2018 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

1. Phôi "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất", đề số CA356594; mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: ông Lương Quang T; đề ngày 05/8/2015 (tài liệu cần giám định A) so với phôi "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất" (tài liệu mẫu so sánh từ M1 đến M4) không phải do cùng bản in in ra.

2. Chữ ký mang tên "Lương Văn S" dưới mục "TM.ỦY BAN NHÂN DÂN – CHỦ TỊCH" trên tài liệu giám định ký hiện A so với chữ ký mang tên "Lương Văn S" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiện từ M1 đến M4 không phải là do một người ký ra. Chữ ký cần giám định trên tài liệu A là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình tròn, màu đỏ có nội dung " U.B.N.D HUYỆN DIÊN KHÁNH – TỈNH KHÁNH HÒA" dưới mục "TM. ỦY BAN NHÂN DÂN – CHỦ TỊCH" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình tròn, màu đỏ có nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định trên tài liệu A là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Diên Khánh, Lương Quang T, Nguyễn Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSDK ngày 01/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố: bị cáo Lương Quang T về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 điều 341 và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thế H về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo Lương Quang T và Nguyễn Thế H như bản cáo trạng đã nêu:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* đối với Lương Quang T, Xử phạt bị cáo Lương Quang T từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù giam. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* đối với Lương Quang T, xử phạt bị cáo Thanh từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 18 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* đối với Nguyễn Thế H, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H

từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, buộc bị cáo Lương Quang T tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Thị Kim D số tiền 10.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Lương Quang T phải chịu thêm án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt, tại hồ sơ đã có lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lương Quang T và Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Như vậy, bị cáo Lương Quang T và Nguyễn Thế H đã có hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Chỉ vì muốn vợ tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thật, bị cáo T đã nghĩ ra cách làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền để đưa cho vợ tin. Bị cáo T đã hướng dẫn Nguyễn Thế H làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ý mình. Đối với Nguyễn Thế H, vì cả nể đã giúp sức cho bị cáo T bằng các thủ thuật vi tính để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hành vi này của bị cáo Lương Quang T và Nguyễn Thế H đã phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lương Quang T có vai trò chính, bị cáo H chỉ giúp sức cho bị cáo T vì không nghĩ bị cáo T sẽ làm việc trái pháp luật nên mức hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo H.

Đối với bị cáo Lương Quang T, sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo T cất giữ. Trước đó, bị cáo T đã vay mượn tiền của bị hại Trần Thị Kim D nhiều lần để làm ăn nhưng mất khả năng chi trả. Sau đó vì cần tiền để tiếp tục làm ăn, bị cáo đến gặp bà D để vay tiền nhưng không được bà D đồng ý, bà D kêu bị cáo phải có giấy tờ thế chấp mới được tiếp tục vay tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý định dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho bà D để vay tiền. Bị

cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bà D tin để được vay tiếp 50.000.000 đồng của bà D, sau đó bỏ trốn do mất khả năng trả nợ nên không trả nợ cho bà D. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Do vậy, phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình, cha bị cáo T là thương binh; bị cáo Thanh đã khắc phục được 40.000.000 đồng cho bị hại D và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần được xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo H chỉ vì cả nể, tin T chỉ đưa cho vợ xem nên đã giúp cho T làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo hoàn toàn thỏa điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần được xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Hành vi của các bị cáo thực hiện vào tháng 5/2016, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/1015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nên áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo. Đối với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 so với khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt ngang nhau nên áp dụng khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Hữu P đã in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giúp cho Lương Quanh T, P không biết T sử dụng vào mục đích trái pháp luật, cơ quan chức năng không truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Nguyễn Hữu P đã vi phạm điểm c, khoản 6, Điều 24 Nghị định 159/2013-NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ: "…in giấy tờ quản lý nhà nước khác không có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…" với mức phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính số

15/2012/QH về thời hiệu xử lý vi phạm của Nguyễn Hữu P đã hết thời hiệu. Cơ quan chức năng không xử lý nên không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 341; áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lương Quang T về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Quang T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" đối với Nguyễn Thế H. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Là 01 "giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất" giả đã thu thập, lưu trữ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lương Quang T tiếp tục hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo phải trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà D.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Quang T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Thế H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; điểm c khoản 2 Điều 174 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với Lương Quang T:

Xử phạt bị cáo **Lương Quang T 09** (chín) **tháng tù** về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo **Lương Quang T 01** (một) **năm 06** (sáu) **tháng tù** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Quang T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **02** (hai) **năm 03** (ba) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" đối với Nguyễn Thế H:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H 09** (chín) **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thế H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Quang T phải tiếp tục trả cho bị hại Trần Thị Kim D số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lương Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký)*

**Võ Đức Thuận**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Khánh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ, án văn.